

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 1163/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược “Phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn tỉnh Bình Thuận

Thực hiện Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược “Phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” (Quyết định số 1163/QĐ-TTg), Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của chiến lược phát triển thương mại đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nói chung, của tỉnh Bình Thuận nói riêng.

- Cụ thể hóa việc triển khai thực hiện Quyết định số 1163/QĐ-TTg đảm bảo chất lượng, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh, đáp ứng đúng và đầy đủ yêu cầu, quan điểm, mục tiêu, định hướng chủ yếu, các nhiệm vụ, giải pháp phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

- Phát triển thương mại của tỉnh hiện đại, văn minh, tăng trưởng nhanh, bền vững; đóng vai trò quan trọng trong định hướng, dẫn dắt và là bệ đỡ, điểm tựa cho sản xuất trong tỉnh phát triển theo tín hiệu thị trường; kết nối tiêu dùng, tạo chuỗi cung ứng để phát huy năng lực, sức mạnh nội sinh của thị trường nội tỉnh; gắn với phát triển đa dạng về chế độ sở hữu, loại hình tổ chức và phương thức hoạt động của các thành phần kinh tế; thu hút mạnh mẽ các nguồn lực xã hội để mở rộng mạng lưới kinh doanh, trong đó, quan tâm hơn đến thị trường nông thôn, miền núi, hải đảo; phát huy được hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương và tận dụng thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

2. Yêu cầu

- Việc quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 1163/QĐ-TTg phải thực chất, không chiếu lệ, hình thức và thụ động; đòi hỏi sự năng động, sáng tạo, linh hoạt của cơ quan tham mưu, sự chung tay vào cuộc tích

cực của các ngành, các địa phương.

- Phát triển thương mại phù hợp với quy luật khách quan và cam kết hội nhập kinh tế quốc tế; đi vào chiều sâu, đi đôi với hiệu quả đầu tư, gắn với quy mô, trình độ phát triển sản xuất và tiêu dùng ở từng giai đoạn; chú trọng xây dựng uy tín về sản phẩm và phát triển thương hiệu Việt, bảo vệ lợi ích của người tiêu dùng, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, bảo vệ môi trường sinh thái, ứng phó với biến đổi khí hậu và nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh trong tỉnh; có sự hài hòa, đồng bộ và từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ hoạt động thương mại, nhất là cần phải phát triển được các hình thức thương mại dựa trên nền tảng công nghệ mới, nền tảng số hóa, xem thương mại điện tử là công cụ quan trọng để hiện đại hóa lĩnh vực thương mại trong tình hình mới; đặc biệt phải tăng cường quản lý nhà nước, nâng cao các biện pháp bảo vệ hiệu quả thị trường trong nước, tạo động lực cho các doanh nghiệp tham gia ổn định giá cả thị trường.

II. MỤC TIÊU

1. Giai đoạn 2021 - 2030

- Giá trị tăng thêm thương mại trong tỉnh đạt tốc độ bình quân khoảng 10,5 - 11%/năm; đến năm 2030 đóng góp khoảng 9,5 - 10% vào GRDP của tỉnh.

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (viết tắt TMBLHH&DTDVTD) (chưa loại trừ yếu tố giá) đạt tốc độ tăng bình quân 12 -13%/năm; đến năm 2030:

+ Tỷ trọng tổng mức bán lẻ hàng hóa của các khu vực kinh tế trong nước chiếm khoảng 95%; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) chiếm khoảng 5% tổng mức bán lẻ hàng hóa của cả tỉnh.

+ TMBLHH&DTDVTD trao đổi qua các cơ sở bán lẻ hiện đại (như: Siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện lợi, cửa hàng hội viên dạng nhà kho) trong TMBLHH&DTDVTD chiếm khoảng 35 - 38% TMBLHH&DTDVTD của cả nền kinh tế.

- Thương mại điện tử phát triển nhanh, áp dụng công nghệ, hạ tầng kỹ thuật hiện đại, đầy đủ, bảo đảm an toàn, thuận tiện cho doanh nghiệp và người tiêu dùng trong giao dịch. Đến năm 2030, doanh thu trao đổi qua thương mại điện tử chiếm khoảng 10% TMBLHH&DTDVTD cả tỉnh, đạt tốc độ tăng bình quân 20%/năm; phần đầu có 40% doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trong lĩnh vực thương mại (bao gồm các doanh nghiệp thương mại nhỏ và vừa, các doanh nghiệp chuyển đổi từ cơ sở kinh tế cá thể thương mại, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo) tham gia các sàn thương mại điện tử trong và ngoài nước.

- Tăng cường hiệu quả quản lý Nhà nước, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, cạnh tranh lành mạnh cho các thành phần kinh tế tham gia thị trường; phấn đấu hình thành khung chính sách về hỗ trợ triển khai, phát triển có hiệu quả hệ thống, các mô hình phân phối xanh bền vững.

- Ưu tiên phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại đồng bộ, đa dạng, kết hợp hài hòa giữa thương mại truyền thống với thương mại hiện đại; tích cực áp dụng công nghệ số hóa trong quản lý, khai thác, vận hành hoạt động thương mại.

2. Giai đoạn 2031 - 2045

- Giá trị tăng thêm thương mại trong tỉnh đạt tốc độ bình quân khoảng 9 - 10%/năm; đến năm 2045 đóng góp khoảng 11 - 11,5% vào GRDP cả tỉnh.

- TMBLHH&DTDVTD (chưa loại trừ yếu tố giá) đạt tốc độ tăng bình quân 11 - 12,5%/năm; đến năm 2045:

+ Tỷ trọng tổng mức bán lẻ hàng hóa của các khu vực kinh tế trong nước chiếm khoảng 90%, khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) chiếm khoảng 10% tổng mức bán lẻ hàng hóa của cả tỉnh.

+ TMBLHH&DTDVTD trao đổi qua các cơ sở bán lẻ hiện đại (như: Siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện lợi, cửa hàng hội viên dạng nhà kho) trong TMBLHH&DTDVTD chiếm khoảng 47 - 50% TMBLHH&DTDVTD của cả nền kinh tế.

- Thương mại điện tử phát triển mạnh mẽ, đóng vai trò chủ đạo trong giao dịch thương mại. Đến năm 2045, doanh thu trao đổi qua thương mại điện tử chiếm khoảng 16% TMBLHH&DTDVTD cả tỉnh, đạt tốc độ tăng bình quân khoảng 13%/năm; phấn đấu đạt trên 70% doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trong lĩnh vực thương mại (bao gồm các doanh nghiệp thương mại nhỏ và vừa, các doanh nghiệp chuyển đổi từ cơ sở kinh tế cá thể thương mại, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo) tham gia các sàn thương mại điện tử trong và ngoài nước.

- Triển khai thể chế, chính sách để tạo hiệu quả cao trong quản lý nhà nước đối với hoạt động thương mại và môi trường kinh doanh thông thoáng. Trong đó, cơ quan Nhà nước chỉ tham gia điều chỉnh thị trường theo phân cấp khi có bất ổn gây đột biến thị trường, ảnh hưởng đến an ninh trong tỉnh; đối với các vấn đề khác của thị trường, chỉ định hướng quản lý thông qua hệ thống thể chế, chính sách, các công cụ tài chính, tín dụng, các đòn bẩy kinh tế phù hợp với cam kết hội nhập.

- Hoàn thiện, hiện đại hóa hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại; triển khai công trình thương mại xanh, bảo đảm vệ sinh môi trường, an toàn thực

phẩm, nguồn gốc xuất xứ hàng hóa,...; 100% hệ thống hạ tầng thương mại khu vực thành thị vận hành theo công nghệ số hóa, hạ tầng thương mại nông thôn, miền núi, hải đảo phát triển đầy đủ theo quy hoạch, các loại hình như: Cửa hàng tiện lợi, siêu thị chuyên doanh, trung tâm thương mại chiếm đa số, chủ đạo trong phân phối bán lẻ hàng hóa trên thị trường.

III. ĐỊNH HƯỚNG CHỦ THỂ

1. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, khuyến khích, thu hút hoạt động kinh doanh thương mại, đa dạng, phong phú chủng loại mặt hàng, sản phẩm và các loại hình hiện đại như: Trung tâm thương mại, siêu thị chuyên doanh, cửa hàng tiện lợi,... Củng cố, thiết lập thị trường thích ứng tình hình mới, từng bước phát triển thương mại trong tỉnh ổn định, bền vững, duy trì tốc độ tăng trưởng cao hơn tốc độ tăng trưởng GRDP; tăng dần tỷ trọng đóng góp của lĩnh vực thương mại vào khu vực dịch vụ và GRDP của tỉnh.

2. Phát triển đa dạng phương thức và hình thức tổ chức kinh doanh thương mại; tổ chức và vận hành hiệu quả các hệ thống cung ứng, phân phối các nhóm hàng hóa chủ yếu; quan tâm định hướng các doanh nghiệp đầu đàn để dẫn dắt thị trường và kích thích sản xuất trên địa bàn để cung cấp tiêu dùng nội tỉnh, trong nước, cũng như vươn ra xuất khẩu.

3. Cơ cấu lĩnh vực thương mại theo hướng đổi mới, sáng tạo và số hóa, công nghệ hóa phương thức kinh doanh; tăng cường kết nối, tham gia chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị, các hệ sinh thái trong nước, toàn cầu và khu vực.

4. Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử thành hình thức chủ đạo; tăng cường đầu tư, phát triển công nghệ, kết nối hạ tầng, công nghệ thông tin bảo đảm an toàn, thuận tiện cho người tiêu dùng tham gia giao dịch thương mại điện tử.

5. Xây dựng, phát triển hạ tầng thương mại đồng bộ, hiện đại, bền vững, phù hợp với điều kiện của tỉnh trong từng giai đoạn, vừa đáp ứng được nhu cầu lưu thông hàng hóa, vừa hỗ trợ xuất khẩu. Đặc biệt, chú trọng đến hạ tầng thương mại thiết yếu vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi. Phấn đấu liên kết vào hệ thống trung tâm logistics quốc gia và các chuỗi cung ứng, các trung tâm logistics vùng kinh tế trọng điểm của đất nước.

6. Tạo cơ chế, thực hiện chính sách hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn để các loại hình doanh nghiệp hoạt động thương mại phát triển đa dạng như: các tập đoàn, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo phương thức hiện đại,...; khuyến khích các chủ thể tham gia vào chuỗi sản xuất, cung ứng hàng hóa, nhất là hàng hóa nông sản để kết nối giữa vùng sản xuất và thị trường tiêu thụ.

7. Liên kết và hình thành các chuỗi phân phối sản phẩm sản xuất tại tỉnh có chất lượng, an toàn thực phẩm, thân thiện với môi trường.

8. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực thương mại theo hướng chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của quá trình phát triển kinh tế thương mại và hội nhập quốc tế.

9. Đổi mới toàn diện công tác xúc tiến thương mại, đầu tư hạ tầng phục vụ, thay đổi phương thức, lựa chọn các công cụ và biện pháp xúc tiến thương mại phù hợp.

10. Đổi mới quản lý nhà nước đối với lĩnh vực thương mại, tăng cường bảo đảm trật tự, bình ổn thị trường, kiểm soát chặt chẽ tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, thâm tóm thị trường.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và quản lý hoạt động thương mại theo cam kết quốc gia và quốc tế. Trên cơ sở các quy định của pháp luật và căn cứ thực tiễn của tỉnh để tạo thêm cơ chế, chính sách hỗ trợ thúc đẩy phát triển thương mại gắn với phát triển các ngành, lĩnh vực của tỉnh.

2. Gia tăng cầu tiêu dùng, phát triển doanh nghiệp phân phối, gắn kết lưu thông với sản xuất, đẩy mạnh liên kết các chuỗi cung ứng sản phẩm, hàng hóa. Trong đó:

- Triển khai các hoạt động kết nối cung cầu; hình thành các chuỗi liên kết dọc và liên kết ngang giữa nhà sản xuất, nhà phân phối, cung ứng.

- Triển khai hiệu quả các Đề án của Trung ương như: đổi mới phương thức kinh doanh, tiêu thụ nông sản; phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa.

- Đẩy mạnh các hoạt động hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chuỗi phân phối sản phẩm, cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị.

- Đổi mới phương thức, lồng ghép các hoạt động xúc tiến thương mại phát triển thị trường vào các chương trình kích cầu tiêu dùng, các sáng kiến kết nối cung cầu hàng hóa.

- Triển khai phát triển hệ thống phân phối xanh và tiêu dùng xanh, liên kết bền vững giữa sản xuất - phân phối - tiêu dùng.

3. Đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại trên địa bàn, đặc biệt quan tâm đến việc rà soát đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động đầu tư hạ tầng thương mại; hỗ trợ kết cấu hạ tầng thương mại tại các địa bàn khó khăn; quản lý, sử dụng và khai thác hạ tầng thương mại hiệu quả; triển khai tốt chương trình phát triển mạng lưới chợ, chuyển đổi mô hình quản lý chợ và xã hội hóa đầu tư xây dựng, khai

thác chợ, có lồng ghép vào chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi; phát triển mạng lưới cơ sở thu mua nông sản và cơ sở cung ứng, phân phối, mô hình chợ thí điểm an toàn thực phẩm; xây dựng hệ thống kho tổng hợp, chuyên dụng, kho lạnh phục vụ bình ổn thị trường; triển khai công tác quy hoạch hệ thống kết cấu hạ tầng bán buôn gắn vùng sản xuất; phát triển và quản lý các loại hình trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện lợi, máy bán hàng tự động, điểm bán sản phẩm OCOP,...; xây dựng chiến lược phát triển dịch vụ logistics; phát triển hệ thống trung tâm thương mại, siêu thị hiện đại tại khu du lịch quốc gia Mũi Né; phát triển các loại hình kinh doanh về đêm hỗ trợ phát triển du lịch.

4. Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử, các loại hình thương mại dựa trên nền tảng số hóa. Quan tâm thực hiện hiệu quả chương trình chuyển đổi số quốc gia, kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia; ứng dụng mô hình quản lý các sàn giao dịch thương mại điện tử, các website bán hàng điện tử, hoạt động giao dịch thông qua diễn đàn, mạng xã hội; triển khai các giải pháp truy xuất nguồn gốc chuẩn hóa quy trình, nền tảng trực tuyến cho hoạt động phân phối, các chương trình, đề án thương mại điện tử hóa nông thôn, đào tạo kỹ năng kinh doanh thương mại điện tử.

5. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thương mại đáp ứng yêu cầu hội nhập và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4; tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn về năng lực tổng hợp, phân tích thông tin thị trường, năng lực quản trị kinh doanh, an toàn thực phẩm, kỹ năng quản lý, kỹ năng chuyên môn,...

6. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thương mại; nâng cao việc thu thập thông tin sơ cấp, thứ cấp, nghiên cứu, dự báo xu hướng thị trường; tăng cường hoạt động cung cấp thông tin, phổ biến kiến thức thường xuyên, kịp thời cho doanh nghiệp, người sản xuất, người tiêu dùng; thu thập thông tin về cơ sở sản xuất cung cấp cho cơ sở phân phối và đến tay người tiêu dùng; tổ chức các kênh thông tin và thực hiện quảng bá sản phẩm; tuyên truyền, vận động, triển khai các hoạt động phân phối hàng hóa thân thiện với môi trường, tiêu dùng bền vững.

7. Thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ; khuyến khích doanh nghiệp kinh doanh thương mại đổi mới công nghệ và áp dụng công nghệ cao, hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý điện tử trên máy tính, điện thoại di động, sử dụng ứng dụng, tiện ích mới để truy xuất nguồn hàng, QR code, Data, RFID tại các kênh phân phối như: Chợ, siêu thị, trung tâm thương mại; hỗ trợ phát triển mô hình nghiên cứu khoa học liên kết công tư, từng bước xã hội hóa, thị trường hóa sản phẩm khoa học, công nghệ thương mại; thúc đẩy phân phối xanh qua công nghệ hiện đại; ứng

dụng công nghệ cao vào kiểm tra, xử lý vi phạm buôn lậu, gian lận thương mại.

8. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, nâng cao năng lực, thực thi hiệu quả hệ thống pháp luật, các đề án, chiến lược của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; tập trung triển khai các giải pháp quản lý theo phương thức số hóa; tập trung công tác quy hoạch phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại; quản lý, khai thác hiệu quả hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại, giải pháp bảo đảm cân đối cung cầu, bình ổn thị trường.

9. Nâng cao ý thức, đẩy mạnh công tác bảo vệ môi trường trong các hoạt động thương mại, không gây ô nhiễm, bảo vệ môi trường; tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm, khuyến khích sử dụng năng lượng tái tạo; quản lý tốt công tác thu hồi, thu gom phục vụ tái chế, tái sử dụng các loại chất thải trong phân phối hàng hóa.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí: Ngân sách Nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; đóng góp, tài trợ của các tổ chức, cá nhân; các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; lồng ghép với kinh phí thực hiện với các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch khác có liên quan.

2. Hàng năm, các đơn vị căn cứ nhiệm vụ được giao lập dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch gửi cơ quan tài chính cùng cấp thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Điều phối chung, đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển kết cấu hạ tầng thương mại và đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử trong hoạt động thương mại.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng các chính sách thu hút đầu tư vào phát triển thương mại trên địa bàn, cơ chế chính sách nhằm tăng cường liên kết trong chuỗi giá trị hàng hóa và dịch vụ trên thị trường nội địa.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với sở, ngành, địa phương liên quan phân bổ và sử

dụng vốn hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thương mại từ ngân sách Nhà nước, bảo đảm đúng mục đích, hiệu quả, phù hợp với quy định Luật Đầu tư công.

- Phối hợp với Sở Công Thương lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch thực hiện chiến lược vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm, hàng năm của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, các sở, ngành liên quan nghiên cứu, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh về cơ chế, chính sách thu hút nguồn lực cho đầu tư, phát triển thương mại trên địa bàn tỉnh.

- Làm đầu mối tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương để tìm kiếm, huy động sự hỗ trợ, hợp tác trong nước, quốc tế đối với việc triển khai thực hiện các đề án, chương trình, nhiệm vụ của chiến lược thuộc trách nhiệm của tỉnh.

3. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề nghị của các sở, ngành, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí dự toán kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này phù hợp với khả năng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

- Tham mưu triển khai chính sách, quy định về giao dịch điện tử và quản lý các nền tảng số. Phát triển hạ tầng, công nghệ bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin phục vụ phát triển thương mại và thương mại điện tử.

- Phối hợp các sở, ngành liên quan tạo thuận lợi thu hút các doanh nghiệp công nghệ số đầu tư, phát triển hạ tầng, nền tảng số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế số. Khuyến khích, tạo điều kiện doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số, từng bước thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Phối hợp với Sở Công Thương, các địa phương và cơ quan, tổ chức liên quan đẩy mạnh việc lưu thông, phân phối hàng Việt Nam ở thị trường trong nước thông qua mạng bưu chính, trong đó, quan tâm, chú trọng thị trường nông thôn, miền núi, hải đảo để góp phần từng bước hình thành chuỗi cung ứng sản phẩm, thương hiệu Việt.

- Phối hợp Sở Công Thương tuyên truyền, phổ biến và cung cấp các thông tin cần thiết, hỗ trợ cho các doanh nghiệp thương mại thuộc phạm vi quản lý.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Triển khai cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp kinh doanh thương mại đổi mới công nghệ và áp dụng công nghệ cao.

- Thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ,

chuyển giao công nghệ, phát triển thị trường khoa học và công nghệ, phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ và ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống; thúc đẩy việc sử dụng các ứng dụng, tiện ích mới.

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trong hoạt động thành lập cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ; hỗ trợ nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ; xây dựng và tổ chức thực hiện các giải pháp hỗ trợ đổi mới công nghệ.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nghiên cứu cụ thể hóa và triển khai tốt các cơ chế, chính sách của trung ương để khuyến khích các chủ thể tham gia kinh doanh nâng cao năng lực cạnh tranh, năng lực tham gia chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị hàng nông, lâm, thủy sản.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan đẩy mạnh liên kết chuỗi, tăng cường hoạt động kết nối các doanh nghiệp sản xuất, chế biến nông, lâm, thủy sản với các doanh nghiệp phân phối trên thị trường nội địa.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan cân đối nhu cầu sử dụng đất phù hợp với phát triển các loại hình kết cấu hạ tầng thương mại đến từng đơn vị hành chính cấp huyện trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; công tác bảo vệ môi trường tại các dự án đầu tư thương mại.

8. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các hình thức khuyến khích doanh nghiệp tự đào tạo nâng cao kỹ năng, trình độ công nghệ áp dụng vào lĩnh vực thương mại sau khi có hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Triển khai chương trình hợp tác giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, tăng cường trao đổi công nghệ thông tin giữa doanh nghiệp với các cơ sở đào tạo nhằm cập nhật thông tin, kiến thức mới cho các chương trình đào tạo nghề đối với lĩnh vực thương mại trong tỉnh sau khi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

- Triển khai hệ thống tiêu chuẩn kỹ năng nghề theo tiêu chuẩn quốc tế đối với lĩnh vực thương mại trong nước đến cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh sau khi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

9. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng các công trình sử dụng vào mục đích thương mại trên địa bàn tỉnh theo quy định.

10. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Hướng dẫn giáo viên các trường phổ thông, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tích hợp các nội dung liên quan đến thương mại vào bài giảng, bài kiểm tra, đánh giá một cách phù hợp.

- Hỗ trợ các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học trong công tác tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh, đặc biệt là các nhóm ngành quản trị doanh nghiệp, quản trị chuỗi cung ứng (trong đó có logistics).

11. Cục Quản lý thị trường tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả theo quy định của pháp luật; đảm bảo trật tự thị trường trên địa bàn.

12. Các sở, ban, ngành khác

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ của các đề án, chương trình của chiến lược tại Kế hoạch này.

13. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai chiến lược phù hợp với chương trình, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Bố trí ngân sách, nhân lực để thực hiện chiến lược; phân bổ và sử dụng vốn hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thương mại từ ngân sách đúng mục đích, có hiệu quả; theo dõi, kiểm tra, giám sát và báo cáo việc thực hiện kế hoạch theo quy định.

- Bố trí quỹ đất hợp lý để xây dựng phát triển kết cấu hạ tầng thương mại phù hợp với điều kiện và trình độ phát triển của từng giai đoạn.

14. Trường Đại học Phan Thiết

Xây dựng, triển khai các chương trình liên kết triển khai đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển thương mại trên địa bàn tỉnh như: Đào tạo, bồi dưỡng chuyên ngành quản trị doanh nghiệp, quản trị chuỗi cung ứng, quản lý trung tâm logistics,...

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành và đơn vị của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện tốt các nội

dung, nhiệm vụ được phân công của Kế hoạch này (có phụ lục kèm theo).

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc những vấn đề mới, phát sinh cần bổ sung, điều chỉnh, các đơn vị kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Công Thương) xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Văn Phong;
- Các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh;
- Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Thuận;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trường Đại học Phan Thiết;
- Lưu: VT, KT. Thường.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Phong

Phụ lục
CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI TRONG NƯỚC
GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
(Kèm theo Kế hoạch số 4517 /KH-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên chương trình/đề án	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Cấp phê duyệt	Kết quả của chương trình/đề án	Thời gian	
						Xây dựng	Hoàn thành
1	Chương trình phát triển chợ trên địa bàn tỉnh đến năm 2030	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, địa phương	UBND tỉnh	Chương trình của UBND tỉnh	Sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định phê duyệt Chương trình phát triển chợ đến năm 2030 trên địa bàn cả nước	
2	Triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất và doanh nghiệp phân phối tại Việt Nam ứng dụng công nghệ mới nâng cao năng lực cạnh tranh và năng lực phân phối hàng hóa thông qua các kênh phân phối hiện đại trong và ngoài nước	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, địa phương	UBND tỉnh	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sau khi Bộ Công Thương ban hành Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất và doanh nghiệp phân phối tại Việt Nam ứng dụng công nghệ mới nâng cao năng lực cạnh tranh và năng lực phân phối hàng hóa thông qua các kênh phân phối hiện đại trong và ngoài nước	

3	Triển khai Đề án tăng cường hiệu quả áp dụng và thực thi pháp luật cạnh tranh trong lĩnh vực thương mại	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, địa phương	UBND tỉnh	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sau khi Bộ Công Thương ban hành Đề án tăng cường hiệu quả áp dụng và thực thi pháp luật cạnh tranh trong lĩnh vực thương mại
4	Triển khai Chương trình nâng cao năng lực về thực thi các cam kết, quy định phát triển bền vững, quy định về thương mại và đầu tư đối với sản phẩm dịch vụ, công nghệ sử dụng tiết kiệm năng lượng, các bon thấp trong các Hiệp định thương mại thế hệ mới EVFTA và CPTPP	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, địa phương	UBND tỉnh	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sau khi Bộ Công Thương ban hành Chương trình nâng cao năng lực về thực thi các cam kết, quy định phát triển bền vững, quy định về thương mại và đầu tư đối với sản phẩm dịch vụ, công nghệ sử dụng tiết kiệm năng lượng, các bon thấp trong các Hiệp định thương mại thế hệ mới EVFTA và CPTPP
5	Triển khai Đề án thông tin tuyên truyền thực hiện chiến lược phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành, địa phương	UBND tỉnh	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sau khi Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Đề án thông tin tuyên truyền thực hiện chiến lược phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

6	Triển khai thực hiện Đề án hình thành kênh phân phối sản phẩm Nước mắm Phan Thiết và Thanh long Bình Thuận	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, địa phương, Hiệp hội thanh long Bình Thuận, Hiệp hội Nước mắm Phan Thiết, Hội doanh nghiệp có liên quan	UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức tuyên truyền, quảng bá về lợi ích và tầm quan trọng của Đề án. - Cầu nối liên kết sản phẩm của nhà sản xuất với người tiêu dùng. - Gắn với thực hiện tốt các quy định về chất lượng, an toàn thực phẩm, truy suất nguồn gốc; gắn nhãn sản phẩm. 	2021	2030
7	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 1009/KH-UBND ngày 26/3/2021 về thực hiện “Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Bình Thuận trong 5 năm (2021-2025)	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, địa phương, Hiệp hội, Hội doanh nghiệp có liên quan.	UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về năng suất chất lượng cho các cán bộ lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp và người lao động. - Các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng cho doanh nghiệp. - Kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng, công cụ hỗ trợ cho mô hình sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh, 	2021	2025

					tham gia GTCLQG. Đào tạo, bồi dưỡng được đội ngũ giảng viên năng suất, chất lượng của tỉnh.		
8	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 752/KH-UBND ngày 03/3/2020 về thực hiện Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Bình Thuận	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, địa phương, Hiệp hội, Hội doanh nghiệp có liên quan	UBND tỉnh	Tổ chức tuyên truyền, quảng bá về lợi ích và tầm quan trọng của Đề án. Triển khai áp dụng và phổ biến các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn quốc gia về hệ thống truy xuất nguồn gốc; tập huấn, chia sẻ kinh nghiệm áp dụng các giải pháp, công nghệ truy xuất nguồn gốc. Triển khai thực hiện các quy định đối với sản phẩm, nhóm sản phẩm trọng điểm ưu tiên triển khai truy xuất nguồn gốc và sản phẩm, nhóm sản phẩm bắt buộc truy xuất nguồn gốc. Hướng dẫn các doanh nghiệp hoạt động về truy xuất nguồn gốc	2020	2030